

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Ngày 31/05/2026 / As at 31 May 2026

1	Tên Công ty Quản lý Quỹ: Fund Management Company:	Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd
2	Tên Ngân hàng Giám sát: Supervising bank:	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam
3	Tên Quỹ ETF: Fund name:	Quỹ ETF KIM GROWTH VN30 KIM GROWTH VN30 ETF
4	Mã chứng khoán: Code:	FUEKIV30 FUEKIV30
5	Ngày lập báo cáo: Reporting date:	01/06/2026 01 Jun 2026

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No	CHỈ TIÊU Criteria	Mã số Code	KỲ NÀY THIS PERIOD 31/05/2026	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 28/05/2026
1	<b>Giá trị tài sản ròng / Net asset value</b>			
1.1	Của quỹ ETF/Per Fund		2.588.077.673.368	2.591.816.826.075
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate		1.355.724.291	1.357.682.989
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate		13.557,24	13.576,82

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank



**TRƯỞNG TRUNG TÂM**

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

*Võ Trí Thanh*

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



**Hyun Dongsik**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam